| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SƠN HÒA**<br>**TỈNH PHÚ YÊN**<br>Số: **13**/2018/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br><br>*S, ngày 01 tháng 03 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 08/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1974;

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1975;

Đều trú tại: Thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 .

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Mạnh H.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu 150.000$^{đ}$ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000$^{đ}$ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0000848 ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại bà N 150.000$^{đ}$ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí nộp thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.S (2);
- UBND P4,TP.T;
- Lưu: AV; HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Sô Thị Mẹo**